



BỘ TƯ PHÁP



CHÍNH PHỦ THỤY ĐIỂN



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
LIÊN HỢP QUỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ QUỐC GIA VỀ THỰC HÀNH KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

05/2022



BÁO CÁO TÓM TẮT

GIỚI THIỆU

Vấn đề kinh doanh có trách nhiệm đã được xác định trong các văn bản chính sách và pháp luật của Việt Nam từ rất sớm với việc chuyển định hướng tập trung từ chiến lược phát triển kinh tế thuần túy sang phát triển bền vững. Đặc biệt, giai đoạn bùng phát đại dịch COVID-19 trong thời gian qua đã làm gia tăng các vấn đề về bất bình đẳng xã hội làm trầm trọng hóa một số vấn đề liên quan đến quyền của người lao động, và quyền của các nhóm dễ bị tổn thương.

Vào ngày 30/08/2021, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động 5 năm của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, theo đó, kế hoạch xây dựng Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam (NAP), được giao cho Bộ Tư pháp, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan.

Khung đánh giá cơ sở quốc gia về kinh doanh có trách nhiệm (NBA) được xây dựng dựa trên UNGP bao gồm các nguyên tắc nền tảng, 31 nguyên tắc của 03 trụ cột gồm Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ chế khắc phục và dựa trên phương pháp nghiên cứu tổng hợp thông tin từ (i) Báo cáo Đánh giá sơ bộ khung pháp lý của Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm và các tài liệu thứ cấp khác, quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nghiên cứu, (ii) 57 ý kiến bằng văn bản nhằm đóng góp thông tin của các cơ quan Nhà nước đối với việc xây dựng Đề án “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam”, (iii) 23 cuộc phỏng vấn sâu với các chuyên gia đến từ các tổ chức quốc tế, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội hoạt động vì nhóm dễ bị tổn thương và các doanh nghiệp. Nghiên cứu cũng được góp ý từ các doanh nghiệp chuyên gia, luật sư có liên quan đối với nội dung nghiên cứu.

Báo Cáo Đánh Giá Cơ Sở có mục tiêu chính là xác định các vấn đề bất cập nổi cộm và đề xuất các ưu tiên khắc phục theo 5 lĩnh vực: (i) Đầu tư chọn lọc; (ii) Lao động; (iii) Bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương; (iv) Bảo vệ môi trường; (v) Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các đề xuất, khuyến nghị ưu tiên khắc phục sẽ tạo cơ sở giúp các cơ quan chức năng nghiên cứu khi xây dựng và hoàn thiện NAP theo kế hoạch đã được đề ra.

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC

Thuận lợi

Chính sách và pháp luật của Việt Nam thúc đẩy phát triển kinh tế có nhiều quy định thúc đẩy các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm. Trong giai đoạn hiện này, Nhà nước Việt Nam tăng cường cam kết quốc tế có liên quan đến các nội dung liên quan về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, như các hiệp định thương mại tự do (FTA), hiệp định đầu tư song phương, Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris, Tuyên bố toàn cầu chuyển đổi từ điện than sang năng lượng sạch và Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất..., và các công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc và bảo vệ quyền con người, như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế xã hội và văn hóa (CESCR), Công ước về xóa bỏ mọi phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Công ước quốc tế về quyền người khuyết tật (CPRD), các công ước cơ bản of ILO...

Ở góc độ thực tiễn kinh doanh, nhiều doanh nghiệp hoạt động kinh doanh tại Việt Nam đang thực hành kinh doanh có trách nhiệm, như thực hành kinh doanh với trách nhiệm xã hội (CSR), môi

trường xã hội và quản trị (ESG), mục tiêu phát triển bền vững (SDG Compass), kinh doanh và nhân quyền (BHR), tín dụng xanh, tín dụng bền vững, chỉ số phát triển bền vững (CSI), chỉ số liên chính doanh nghiệp... Hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ đang thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam thực hành kinh doanh có trách nhiệm theo yêu cầu của thực tiễn kinh doanh quốc tế.

Thách thức

Nghiên cứu cho thấy nhiều thách thức đặt ra đối với nghĩa vụ của Nhà nước, như nhiều quy định pháp luật ở cả 5 lĩnh vực đều có sự chồng chéo, mâu thuẫn nên dẫn đến khó thực thi. Một số quy định mới có hiệu lực chưa có hướng dẫn tổ chức thực thi hoặc mới có văn bản hướng dẫn nên công tác thực thi chưa được thực hiện trên thực tế, như trong các lĩnh vực đầu tư, lao động, môi trường.

Nhà nước với nghĩa vụ bảo đảm thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Nhà nước cũng cần củng cố công tác theo dõi và thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm ở mức độ xử lý bằng biện pháp hành chính cũng như xử lý bằng biện pháp hình sự trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động kinh doanh để bảo đảm pháp luật được thi hành nghiêm minh, công bằng. Công tác này sẽ tác động tới ý thức tuân thủ pháp luật nói chung và ý thức kinh doanh có trách nhiệm nói riêng của doanh nghiệp.

Nhiều chương trình hành động quốc gia có nội dung liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong các lĩnh vực môi trường, chống biến đổi khí hậu, lao động, bảo vệ quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo vệ người dân tộc thiểu số, bảo vệ người tiêu dùng chưa có sự kết nối có tính hệ thống về thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Nghĩa vụ của Nhà nước đối với công tác thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm là trách nhiệm của nhiều cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp ở các cấp mà không phải riêng một hay một vài cơ quan nhà nước nào.

Doanh nghiệp với trách nhiệm thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Nhận thức về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của nhiều doanh nghiệp còn thấp nên hiệu quả của thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở cả 5 lĩnh vực đều chưa cao. Nhiều doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm chỉ để bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, yêu cầu của đối tác kinh doanh trong chuỗi cung ứng mà chưa thực hiện hành vi kinh doanh có trách nhiệm thực chất.

Cơ chế khắc phục và sự phối hợp giữa Nhà nước và Doanh nghiệp

Các cơ chế khắc phục chưa hiệu quả ở nhiều lĩnh vực và đặc biệt là vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm sự hiệu quả của các cơ chế khắc phục. Thủ tục tố tụng tư pháp (Toà án) vẫn còn có nhiều khó khăn cho người dân tiếp cận, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương. Khó khăn lớn nhất đối với thủ tục tố tụng tư pháp là thủ tục còn phức tạp, mất nhiều thời gian. Thủ tục tố tụng rút gọn chưa được áp dụng trên thực tế. Cơ chế khiếu kiện tập thể chưa được chấp nhận cho các loại vụ việc liên quan đến môi trường, đất đai và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... Cơ chế giải quyết tranh chấp lựa chọn (trọng tài, hoà giải) ở các lĩnh vực môi trường, đất đai, bảo vệ người tiêu dùng, lao động chưa được Nhà nước hỗ trợ để phát triển.

Xu hướng các doanh nghiệp áp dụng ESG ngày một tăng với các chỉ tiêu, thống số và kế hoạch thực hiện rõ ràng. Vấn đề này đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải nắm bắt được các xu hướng

quản trị kinh doanh gắn với thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Các cơ quan nhà nước cần có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện được các xu hướng này.

Công khai và minh bạch thông tin chưa được chú trọng ở nhiều lĩnh vực, bao gồm đầu tư, lao động, môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng... Nhiều tranh chấp tập thể trong lĩnh vực đất đai, lao động, môi trường... gây bức xúc xã hội xuất phát từ thông tin liên quan đã không được công khai theo quy định của pháp luật hoặc do thiếu trách nhiệm của doanh nghiệp.

Bắt cập từ thực tiễn thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở 5 lĩnh vực nghiên cứu

Nhiều quy định pháp luật ở cả 5 lĩnh vực đều có sự chồng chéo, mâu thuẫn nên dẫn đến khó thực thi. Một số quy định mới có hiệu lực chưa có hướng dẫn tổ chức thực thi hoặc mới có văn bản hướng dẫn nên công tác thực thi chưa được thực hiện trên thực tế, như trong các lĩnh vực đầu tư, lao động, môi trường. Nghiên cứu cho thấy *nhận thức về thực hành kinh doanh có trách nhiệm của nhiều cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và doanh nghiệp chưa tốt* nên dẫn đến hiệu quả của thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở cả 5 lĩnh vực đều chưa cao.

Nhiều doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm *chỉ để bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật*, yêu cầu của đối tác doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng mà chưa thực hiện hành vi kinh doanh có trách nhiệm thực chất.

Công khai và minh bạch thông tin chưa được chú trọng ở nhiều lĩnh vực, bao gồm đầu tư, lao động, môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng... Nhiều tranh chấp tập thể trong lĩnh vực đất đai, lao động, môi trường... gây bức xúc xã hội xuất phát từ thông tin liên quan đã không được công khai theo quy định của pháp luật hoặc do thiếu trách nhiệm của doanh nghiệp.

Các cơ chế khắc phục chưa hiệu quả ở nhiều lĩnh vực và đặc biệt là vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm sự hiệu quả của các cơ chế khắc phục. Cơ chế khắc phục bằng thủ tục tố tụng tư pháp (Toà án) không dễ cho người dân tiếp cận, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương. Khó khăn lớn đối với cơ chế khắc phục bằng thủ tục tố tụng tư pháp là thủ tục còn quá phức tạp, thủ tục tố tụng rút gọn chưa được áp dụng trên thực tế, khởi kiện tập thể chưa được chấp nhận... Cơ chế giải quyết tranh chấp lựa chọn (trọng tài, hoà giải) ở các lĩnh vực môi trường, đất đai, bảo vệ người tiêu dùng, lao động chưa được Nhà nước hỗ trợ để phát triển.

Ngoài những bất cập xảy ra ở các lĩnh vực nêu trên, bất cập trong hoạt động đầu tư với ảnh hưởng môi trường và cảnh quan thiên nhiên, sử dụng đất đai, tài nguyên hiệu quả, bền vững và bảo đảm hài hoà lợi ích của người dân bị tác động, bảo đảm quyền lợi của người lao động, đặc biệt là lao động địa phương. *Chỉ có 28, 65% doanh nghiệp và 24, 92% người dân cho là việc bồi thường đất khi thu hồi là công bằng*. Chất lượng việc làm chưa cao, 87% lao động đang làm việc ở ngành dệt may, da giày và chủ yếu là những khâu đơn giản. Doanh nghiệp chưa chú trọng đào tạo tay nghề cho người lao động để họ có việc làm và thu nhập tốt hơn.

Trong lĩnh vực lao động, *thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) không phải là kết quả của thương lượng thực chất*. Chỉ có khoảng 15% thỏa ước có quy định mức lương cao hơn lương tối thiểu. Đình công được sử dụng là phương án giải quyết tranh chấp lao động tập thể nhưng các vụ đình công bị coi là trái luật vì không đúng thủ tục. *Vấn đề làm thêm giờ cần được cải thiện*. Có nơi người lao động (NLĐ) làm việc liên tục từ 10 - 12 giờ/ngày trong thời gian dài, đặc biệt trong ba ngành hàng may mặc, giày dép và điện tử. *Tình trạng doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội (BHXH) cần phải khắc phục*, 175.004 doanh nghiệp với tổng số lao động là 3.406.520 người nợ BHXH năm 2019 với số tiền nợ BHXH là 5.380 tỷ đồng.

Cơ chế đảm bảo quyền của người dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập. *Các quy định về đầu tư công, thu hút đầu tư tư nhân tại các vùng miền núi còn nhiều bất cập nên chưa thu hút được đầu tư vào khu vực này để nâng cao chất lượng cuộc sống.* Công tác đánh giá tác động các hoạt động đầu tư tại vùng người dân tộc, vùng miền núi cần cải thiện.

Chính sách khuyến khích thân thiện với trẻ em chưa được thực thi tốt, ví dụ chỉ có 70 doanh nghiệp có phòng vắt sữa mẹ. Thiếu chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho lao động nhập cư và con cái của họ. Trẻ em tiếp cận sớm với internet và các nền tảng mạng xã hội mà thiếu sự kiểm soát từ gia đình, nhà trường và xã hội, đặc biệt trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19 nên có nhiều tác động tiêu cực. Nhiều sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ ở Việt Nam chưa chú trọng tới sự an toàn và thân thiện với trẻ em.

Phân biệt đối xử người khuyết tật trong khâu tuyển dụng, sử dụng lao động trong doanh nghiệp xảy ra phổ biến. Tỷ lệ người khuyết tật (NKT) từ đủ 15 tuổi trở lên được đào tạo tại các trường trung cấp còn thấp. Cơ chế hỗ trợ về tài chính và các chính sách khác cho doanh nghiệp khi tiếp nhận NKT làm việc chưa được thực thi hiệu quả. Các công trình được xây dựng không phù hợp với quy chuẩn về đường tiếp cận cho NKT hoặc không có đường tiếp cận cho NKT.

Người đồng tính, song tính, chuyển giới hoặc liên tính (LGBTI) gặp khó khăn trong lĩnh vực việc làm, bị từ chối việc làm trong khi đủ điều kiện. *Pháp luật chưa ghi nhận sự bình đẳng giữa các xu hướng tính dục, bản dạng giới, không có quy định đặc thù riêng đến quyền lao động của người LGBTI.* LGBTI gặp khó khăn do các giấy tờ tùy thân không khớp với hình thức bên ngoài.

Ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh là một vấn đề rất lớn cần phải giải quyết (khoảng 25 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp/năm; 1.133.077 tấn chất thải công nghiệp nguy hại năm 2019). Việc xử lý ô nhiễm môi trường còn nhiều bất cập. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn ở hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn dưới 50%. Sự cố môi trường tiếp tục gia tăng qua các năm. Nhiều doanh nghiệp chưa nắm bắt được chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai.

như không cung cấp thông tin gây ảnh hưởng đến trẻ em hoặc sức khỏe người tiêu dùng đặc biệt trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm. Hoạt động truy xuất nguồn gốc hàng hóa chưa được áp dụng. Ngoài ra, các quy định về bảo hành hàng hóa và thu hồi hàng khuyết tật và bảo vệ thông tin người tiêu dùng chưa được đầy đủ và rõ ràng. Các quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng còn nhiều quy định chưa thống nhất và chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội.

ĐỀ XUẤT VÀ KHUYẾN NGHỊ

Một số đề xuất và khuyến nghị chung dưới đây để giải quyết những bất cập được phân tích trong Báo cáo này, bên cạnh các đề xuất và khuyến nghị ở từng chương. Các đề xuất được đưa ra tại Báo cáo này cần được xem xét với tính tổng thể của các đề xuất đã được đề ra tại Báo Cáo Đánh Giá Sơ Bộ.

Đối với các cơ quan Nhà nước:

- Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng và ban hành “Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” (NAP) theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/08/2021 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

- Chính phủ và các cơ quan liên quan cần hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong việc thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm như: xây dựng và ban hành cơ chế chọn lọc, ưu đãi và khuyến khích hoạt động đầu tư có trách nhiệm (như xây dựng các điều kiện, tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư cho từng dự án, lĩnh vực, ưu đãi thu hút đầu tư, kinh doanh có trách nhiệm, vinh danh doanh nghiệp tại cộng đồng), hỗ trợ xây dựng cơ chế tự quản (như quy tắc ứng xử trong hoạt động kinh doanh, quy tắc đạo đức kinh doanh...), thực hiện cơ chế giám sát, thanh tra công bằng và hiệu quả, nâng cao hiệu quả cơ chế giải quyết khiếu nại về lao động, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng... Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) xây dựng các chỉ số bên cạnh chỉ số phát triển bền vững (Vietnam Sustainability Index - VNSI) để đánh giá các công ty có các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm về lao động, môi trường...
- Các cơ quan nhà nước cần tăng cường thu thập, thống kê và hình thành các cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến các nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, đặc biệt là các thông tin về đầu tư, tình hình lao động, môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và các hành vi xâm phạm về quyền lợi người tiêu dùng để Nhà nước và doanh nghiệp có căn cứ khoa học xây dựng được các biện pháp phòng ngừa và khắc phục.
- Chính phủ và các cơ quan nhà nước có liên quan cần tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ biến giáo dục pháp luật, truyền thông cho cán bộ Nhà nước, doanh nghiệp và người dân về thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở các 5 lĩnh vực đã được nghiên cứu và các lĩnh vực khác trong tương lai.

Đối với doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề

- Nhà nước cần có các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc VN100, doanh nghiệp niêm yết trên HOSE, HNX, doanh nghiệp đại chúng...), hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề xây dựng kế hoạch, cơ chế về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong nội bộ doanh nghiệp và trong các chuỗi cung ứng.
- Xây dựng các cơ chế tự khắc phục và phòng ngừa, như thủ tục và nguyên tắc giải quyết khiếu nại của doanh nghiệp, các quy chế, quy tắc về quản trị nội bộ, ứng xử, đạo đức kinh doanh (như Bộ Quy tắc ứng xử về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc, Quy tắc về hoạt động quảng cáo, các tiêu chuẩn kỹ thuật về minh bạch thức phẩm, Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng) để thực hành kinh doanh có trách nhiệm; thực hành phương pháp đánh giá tác động hoạt động kinh doanh tới việc bảo đảm kinh doanh có trách nhiệm; công khai thông tin..

Khuyến nghị đối với Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan tham gia tố tụng, cơ quan và tổ chức tham gia vào hoạt động hỗ trợ tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật

Để có thể phát huy hiệu quả của các biện pháp khắc phục nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và đền bù cho những tác động tiêu cực từ các hoạt động kinh doanh không có trách nhiệm, các cơ chế khắc phục dưới đây cần được nghiên cứu và hoàn thiện như sau:

Cơ chế khắc phục tư pháp

- Bộ Tư pháp, TANDTC và các cơ quan liên quan cần nghiên cứu việc áp dụng cơ chế kiện tập thể trong lĩnh vực môi trường, đầu tư và bảo vệ người tiêu dùng.

- Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng các nguyên tắc về chứng cứ và trách nhiệm cung cấp chứng cứ trong hoạt động tố tụng dân sự và hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho bên yếu thế khi thực hiện quyền khiếu kiện tại Tòa án.
- TANDTC cần thúc đẩy việc áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp trong các lĩnh vực lao động, bảo vệ người tiêu dùng.
- TANDTC và các cơ quan có liên quan cần nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các mô hình, thủ tục tố tụng thân thiện, dễ tiếp cận đối với trẻ em, người khuyết tật, người thiểu số, LGBTI và lao động di cư.
- TANDTC và các cơ quan có liên quan cần có các hoạt động nâng cao năng lực giải quyết các vụ án có liên quan đến việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm, đặc biệt là nâng cao hiểu biết về các cam kết quốc tế của Việt Nam cho đội ngũ Thẩm phán.

Cơ chế khắc phục ngoài Tòa án

- Bộ Tư pháp, Bộ Lao động thương binh xã hội và các cơ quan có liên quan cần xây dựng chính sách và quy định pháp luật để thúc đẩy sự phát triển của các cơ chế đối thoại, trọng tài và hoà giải chuyên ngành lao động, thương mại, bảo vệ người tiêu dùng, đất đai và môi trường.
- Thanh tra chính phủ cần xây dựng các biện pháp để tăng cường tính hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại tại cơ quan nhà nước và thanh tra (bao gồm Thanh tra Nhà nước và Thanh tra chuyên ngành).
- Các cơ quan nhà nước cần chú ý xây dựng các cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước (như đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận, hoạt động đối thoại...) đối với việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Khuyến nghị đối với tổ chức xã hội khác

- Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan cần chú ý tăng cường vai trò và năng lực của các trung tâm tư vấn pháp luật của các tổ chức xã hội trong các hoạt động liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực lao động, môi trường, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ người tiêu dùng và đặc biệt là bảo vệ quyền lợi của người dân trong các dự án đầu tư có thu hồi đất.
- VCCI và các tổ chức xã hội cần chú ý xây dựng và tăng cường áp dụng các quy tắc tự quản của các hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp và nhóm doanh nghiệp, như Bộ Quy tắc ứng xử về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc, Quy tắc về hoạt động quảng cáo, các tiêu chuẩn kỹ thuật về minh bạch thực phẩm, Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng...
- VCCI và các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề nghiên cứu các cơ chế khuyến khích thành viên, hội viên thực hành kinh doanh có trách nhiệm, như thông qua việc đánh giá Chỉ số phát triển bền vững (Vietnam Sustainability Index), Chỉ số kinh doanh liêm chính...
- Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Lao động thương binh xã hội và các cơ quan nhà nước có liên quan cần hoàn thiện các quy định liên quan đến việc hình thành và hoạt động của tổ chức của người lao động, tổ chức xã hội để phát huy vai trò đại diện cho các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Đối với công tác xây dựng NAP:

Bên cạnh các thông tin, khuyến nghị từ Báo cáo này và Báo Cáo Đánh Giá Sơ Bộ, công tác xây dựng NAP của Việt Nam cần chú ý tới một số vấn đề sau:

- Các dự thảo NAP cần được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có liên quan hoặc trang thông tin điện tử chuyên dụng khác để thu thập các ý kiến góp ý rộng rãi từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.
- Tổ soạn thảo Đề án cần chú ý tổ chức các buổi tham vấn đối với các chủ thể hoạt động trong từng lĩnh vực ưu tiên xây dựng trong NAP.
- Tổ soạn thảo Đề án cần tham khảo ý kiến của các bên chịu trách nhiệm về việc thực hiện các hành động trước khi bổ sung vào bảng phụ lục, bao gồm: các hành động, các bên chịu trách nhiệm, và khung thời gian để thực hiện.
- NAP cần phải thống nhất và hài hoà với các chương trình hành động quốc gia có nội dung liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong các lĩnh vực môi trường, chống biến đổi khí hậu, lao động, bảo vệ quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo vệ người dân tộc thiểu số, bảo vệ người tiêu dùng để bảo đảm tính hệ thống về thực hành kinh doanh có trách nhiệm ở Việt Nam, hạn chế được các hoạt động chồng chéo và hạn chế được các khoảng trống từ các chương trình.
- Tổ soạn thảo Đề án cần tham khảo các kinh nghiệm quốc tế có liên quan đến việc xây dựng NAP và những lĩnh vực được ưu tiên ở các NAP thuộc các quốc gia khác. Khi tham khảo bất kỳ NAP của quốc gia nào thì cần chú ý tới mức độ phát triển của quốc gia đó, đặc biệt chú ý tới các quốc gia có cùng mức độ phát triển với Việt Nam.

